Tập 2 — Chuyện Tình Của Chàng Nhạc Sĩ Càn-Thát-Bà

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Nhạc Sĩ Càn-Thát-Bà

Sớm hôm kia, không thông báo với ai, đức Phật ôm bát đi khất thực một mình. Sau khi thấy vật thực vừa đủ dùng, ngài ra phía ngoại ô, đi mãi về hợớng đông thành Vợơng Xá (Rājagaha). Tại làng Ambasaṇḍā, trên núi Vediyaka đức Phật ngồi dợới gốc cây độ ngọ. Vì trời mợa lất phất và gió lạnh, ngài tìm vào hang động Indasāla để nghỉ trợa, sau đó, trú sâu vào đại định – là nơi tĩnh cợ của bậc thánh. Đức Phật thấy có sự hữu duyên để hóa độ một chúng sanh lớn nên ngài tìm đến đây. Trời Sakka vừa đợợc Tứ đại Thiên vợơng lên chầu kể lại là vừa xuống Veḷuvana để thăm viếng đức Phật, sau đó tấu nhạc ca, rải hoa hợơng tán thán ngài nhợ thế nào. Trời Sakka mấy lúc này cơ thể rịn mồ hôi, mệt mỏi, rã rời dợờng nhợ không còn hơi sức, màu sắc thiên bào và những tràng hoa mau phai nhạt, cảm giác chán nản ngũ dục - biết đấy là dấu hiệu sắp từ giã cõi trời – nên muốn xuống hầu Phật để nghe ngài giáo giới. Giấu chuyện buồn của mình, trời Sakka cợời vui rồi nói: - Các vị đã phỗng tay trên của ta! Ta cũng đang muốn xuống đảnh lễ, tán thán ngài, sau đó sẽ hỏi ngài vài câu hỏi

238 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

quan trọng về sự sinh tử, về sự vui khổ của đời ngợời. Một bậc Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian là khó lắm, chợ vị biết không? - Vâng! Hy hữu lắm! Vậy thì thiên chủ cứ đi, thợa thiên chủ! - Ừ, ta sẽ đi! Vậy thì ta cùng với chúng chợ thiên mang theo vị nhạc sĩ trợởng của thiên đình, có đợợc không? - Đợợc lắm! Quý hóa lắm! Sau khi Tứ đại Thiên vợơng đi rồi, trời Sakka cho triệu tập chúng thiên nam, thiên nữ 33 tòa cung điện, nói lý do cuộc thăm viếng này. Ai cũng hoan hỷ chuẩn bị sắc phục, mũ miện, trang điểm châu ngọc sáng ngời, phợớn lọng rực rỡ, hoa hợơng thơm ngát... Đế Thích cho gọi viên nhạc trợởng phụ trách ban ca vũ nhạc thiên đình là Pañcasikhā đến... Pañcasikhā là ai? Cả thiên đình, hầu nhợ ai cũng cảm thợơng chuyện tình của chàng nhạc sĩ tài hoa này. Các bậc có thắng trí kể lại rằng, thời Phật Kassapa, chàng là một trẻ chăn bò lêu lổng, ham chơi, ca hát líu lo suốt ngày nhợ trẻ nít. Lớn lên, cái tính ham chơi, lêu lổng vẫn y nhợ cũ, không chịu làm ngợời lớn. Đợợc cái là chàng kính tin Tam Bảo, luôn luôn tìm cách phục vụ đức Phật và chợ tăng. Nghiệp ấy, mệnh chung, chàng hóa sanh làm con của càn-thát-bà nhạc sĩ trợởng của thiên đình. Vì không thích làm ngợời lớn, tính khí, thói quen sao thì nghiệp tạo nhợ vậy - nên hình vóc chàng nhợ chú tiên đồng mũm mĩm, da dẻ hồng hào, với 5 chỏm tóc trên đầu, ai cũng gọi là Pañca-sikhā, lâu trở thành tên(1). Do mầm giống cầm ca, nối nghiệp cha, Pañcasikhā phụ trách ban vũ nhạc kịch của cung đình. Nghệ sĩ là giống đa tình, chàng yêu si mê cô tiên nữ Suriya Vaccasā con của tiên ông Timbaru; nhợng trái ngang thay, cô tiên này không yêu chàng - cậu

(1) Pañca là số năm, sikhā là chòm, là chỏm.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 239

tiên càn-thát-bà(1) con nít trông nhơ trái đào có năm chỏm tóc ấy – mà lại yêu thơương Sikhaddhi, là con trai của Mātali, ngơời đánh xe thân cận của Sakka! Đế Thích nói với viên nhạc sĩ trơởng: - Này, Pañcasikhā! Con có chuẩn bị sẵn đơợc một bản nhạc, một ca từ nào tối thơợng để dâng tặng bậc Chánh Đẳng Giác không? - Dạ thơa, có ạ! Một khúc nhạc ca tuyệt vời! Pañcasikhā nghĩ là tuyệt vời – vì thất tình, chàng nhạc sĩ đã sáng tác một ca khúc, nhơ tiếng nhạc lòng chơa thổ lộ với ai, chơa tấu cho ai nghe! Hôm nay, chàng muốn dâng lên đức Thế Tôn nhạc khúc với ca từ vi diệu ấy, nhơ đơợc chắt ra từ máu của trái tim chàng! Và đấy chính là biểu lộ sự kính trọng tối thơợng của chàng với đức Thế Tôn! - Thế là tốt! Này Pañcasikhā! Ta nhờ ngơơi một việc có đơợc không? - Xin thiên chủ cứ nói! - Đến viếng thăm đức Thế Tôn có vẻ đơờng đột nhơ thế này ta rất ngại. Các đức Chánh Đẳng Giác thơờng thích chỗ an cơ tĩnh lặng. Vậy thì làm thế nào, khúc nhạc ca của ngơơi, khi lọt vào tai đức Thế Tôn mà không quấy nhiễu ngài, lại còn nhơ bơớc thăm dò, để rồi sau đó, ta đơợc ngài cho tiếp kiến, đơợc chăng? - Dễ dàng thôi, thơa thiên chủ! Pañcasikhā tự tin đáp - Lời ca tiếng nhạc của con thì tảng đá cũng phải nghiêng tai, gió bão đi qua cũng phải ngơng lại; và những đám mây lang thang giang hồ kia cũng phải dừng chân giây lát để thảng thốt mà lắng nghe! Thiên chủ cứ yên chí đi! Đức Thế Tôn sẽ tiếp ngài bởi lời ca, tiếng hát và khúc nhạc cầm vi diệu của con! (1) Tuy vẫn ở cõi tiên nhơng thân phận thấp kém, phải hầu hạ chơ thiên, ví dụ biểu diễn ca vũ nhạc kịch... cho các vị vua trời và thiên chúng xem.

240 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Ừ, vậy thì nhơ thế này, Pañcasikhā! Hiện giờ đức Thế Tôn đang ở tại làng Ambasaṇḍā, núi Vediyaka, trong hang động Indasāla – phía Đông thành Rājagaha. Khi xuống dơới đó, ta và hội chúng chơ thiên sẽ ngự giữa làng, xung quanh núi; còn ngơơi thì tìm đến chỗ phải lẽ, không gần quá, không xa quá, chỉ vừa đủ cho tiếng nhạc du dơơng của nhà ngơơi lọt vào tai ngài mà không làm phiền rộn ngài, đơợc chăng? Chú tiên đồng năm chỏm tóc tuân mệnh. Thế là từng đám mây... từng đám mây đủ màu, sáng rực, chói ngời giữa không gian, trong đêm, thoáng chốc đã bay đến nơi dự định. Họ ngự lác đác giữa làng và xung quanh núi Vediyaka. Lúc ấy, đêm chơa khuya. Dân chúng quanh vùng hớt hải, ngạc nhiên vùng thức dậy. Họ ào ào ra sân, ra vơờn: - Núi Vediyaka có lẽ bị cháy? - Núi Vediyaka có lửa sáng rực? - Bên trên ngôi làng Ambasaṇḍā cũng thế! Có bậc thức giả nhiều kiến văn, chăm chú nhìn hiện tơợng lạ, nói rằng: - Không phải đâu, chơ vị! Giữa hơ không thế kia thì đâu có cỏ, có rác, có cây khô... mà lửa cháy! - Đúng rồi! Vậy thì cái gì mà sáng rực vậy? - Có lẽ đấy là ánh sáng của chơ tiên ở cõi trời! - Thế à? Họ hiện xuống đây làm gì? - À, xem nào? Một ngơời nói - Ở núi Vediyaka chắc hẳn có bậc đại thánh nhân nào ngụ cơ ở đấy rồi chăng? Đây là hiện tơợng chơ tiên xuống chầu! - Phải rồi! Nghe nói hồi trơa nay, có đại sa-môn Gotama đi sâu vào trong đó! - Đích thị rồi! - Vậy thì sớm mai, chúng ta hãy vào đảnh lễ, cúng dơờng ngài cho có phơớc! Là vị đại A-la-hán đấy! Trong lúc ấy, Pañcasikhā cầm cây đàn Beḷuva, cẩn trọng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 241

tìm chỗ vừa tầm, đứng không gần, không xa hang núi Indasāla. Lựa tìm một chỗ ngồi, lắng nghe hơớng gió, chàng dạo đầu một khúc nhạc nhơ âm thanh tự nhiên giữa đất

trời: Đấy là tiếng lá reo qua cành trúc, là tiếng suối chảy giữa khe sâu, là tiếng muôn chim hợp tấu giữa rừng xuân! Chàng nhạc sĩ nghĩ thầm: “Ta không dám đánh lừa lỗ tai của đức Đại Giác – nhơng ta phải lấy âm thanh tự nhiên ấy, chuyển mạch, chuyển tiết tấu để đi vào khúc đàn lòng của ta mới không đột ngột!” Pañcasikhā bèn nghĩ tiếp rằng:“Vậy cũng chơa đủ, chơa xứng với danh tài của ta! Bọn càn-thát-bà nhạc sĩ “tỉnh lẻ”, thuộc hạ của Trì Quốc thiên vơơng kia, khi tấu nhạc, nhạc còn tỏa mùi hơơng của lá, của hoa... thì ta cũng cho vào nhạc những hơơng liệu của cõi trời mà nhân gian này không có đơợc!” Thế rồi, khúc nhạc quyện lẫn với ca từ vi diệu, quyện lẫn với những mùi hơơng lạ lùng - đã đơợc tấu lên, đơợc hát lên... tha thiết... mê ly... say đắm làm xao xuyến cả trời đất, cỏ cây. Đức Phật lúc ấy đã xuất định. Ngài biết mọi chuyện. Ngài biết rõ khúc nhạc tình si mê của Pañcasikhā, cả nhân và quả của nó, cả quá khứ, hiện tại và tơơng lai. Đức Phật mỉm nụ cơời trong tâm, ngài lắng nghe từ đầu. “- Ôi! Suriya Vaccasā! Ta đảnh lễ Timbaru Bậc thân phụ của nàng Đã sanh nàng thiên nữ Nguồn hạnh phúc của ta Nhơ gió cho kẻ mệt Nhơ nơớc cho kẻ khát Nàng là tình của ta Nhơ Pháp với đức Phật Nhơ thuốc cho ngơời bệnh Thức ăn cho kẻ đói Thiên nữ với nơớc mát 242 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hãy dập tắt lửa tình!
Nhơ voi bị nắng thiêu
Tắm mình hồ nơớc ngọt
Có cánh sen, nhụy sen
Cũng vậy, ta muốn chìm,
Chìm sâu vào ngực nàng
Nhơ voi bị xiềng xích
Hất móc câu, gậy nhọn
Ta điên vì ngực nàng
Hành động ta rối loạn
Tâm ta bị nàng trói
Tháo gỡ thật vô phơơng
Rút lui cũng bất lực
Nhơ cá đã mắc câu
Hiền nữ hãy ôm ta
Trong cánh tay của nàng!
Hãy ôm ta, nhìn ta
Trong ánh mắt dịu hiền
Hãy ghì chặt lấy ta!
Thiên nữ, ta van nàng!
Ôi! Hiền nữ suối tóc!
Ái dục ta có bao,
Nhơng nay đã tăng bội!
Nhơ đồ chúng đức Phật,

Mọi công đức ta làm
Xin dâng lên đức Phật!
Ôi! Kiều nữ toàn thiện,
Nàng là quả cho ta
Công đức khác của ta
Đã làm trên đời này
Ôi! Kiều nữ toàn thiện,
Nàng là quả của ta
Vị Thích tử thiền tu
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 243
Nhất tâm và giác tỉnh Tầm cầu đạo bất tử Cũng vậy, ta cầu nàng! Nhơ ngợời tu sung sợớng Chứng bồ-đề tối thợợng Kiều nữ, ta sung sợớng Đợợc nhập một với nàng! Nếu thiên chủ Sakka Cho ta một ợớc nguyện Ta ợớc nguyện đợợc nàng Vì ta quá yêu nàng Nhơ ta-la sanh quả Tuệ nữ, phụ thân nàng Ta sẽ đảnh lễ ngài Vì sanh nàng toàn vẹn!"(1) Khúc nhạc tình si chấm dứt mà nợớc mây núi rừng Vediyaka còn bồi hồi, xao xuyến. Cả không gian chợt lắng lại nhơ còn chìm sâu trong âm hợởng mộng mị. Đức Phật cất giọng phạm âm, nghe rõ mồn một trong tai hội chúng chợ thiên, nhất là với chàng nhạc sĩ: - Này Pañcasikhā! Âm thanh những sợi dây đàn của ngợơi hòa điệu tuyệt vời với ca từ, với giọng hát của ngợơi, và ngợợc lại. Cầm đàn không thêm sắc màu gợợng ép cho ca từ mà ca từ cũng không phô trợơng, cợờng điệu so với cầm đàn. Đúng là nhạc sĩ trợởng tài hoa của thiên đình - Tiếng của đức Phật chợt nhơ đi xuyên vào tâm não của chàng nhạc sĩ hơn - Nhợng mà này Pañcasikhā! Ngợơi sáng tác khúc ca ấy lúc nào, duyên cớ bởi sao mà ngợơi dám ví nàng ấy và ngợơi - giống nhơ Pháp với Nhơ Lai? Ngợơi tầm cầu nàng lại đem so nhơ hành giả tầm cầu đạo bất tử? Ngợơi sung sợớng nhập một với nàng lại xem nhơ Thích tử chứng bồ-đề

(1) Xem Đế Thích sở vấn, Trợờng bộ kinh 2, trang 150 – 153.

tối thợợng?(1) Pañcasikhā cất giọng sầu não: - Đúng vậy! Đức Thế Tôn la rầy con là đúng lắm! Con sáng tác khúc ca ấy vào thuở ngài thành đạo dợới cội Bồ-đề, nghĩa là vừa mới đây thôi. Biết sao hơn, đối với con, nàng là tối thợợng. Ca từ và nhạc điệu vừa rồi là tiếng lòng vi diệu nhất của con. Vậy sự so sánh, ví von ấy, đối với con, bây giờ đây - là chân thật nhất, là tối thợợng nhất, bạch đức Thế Tôn! Rồi, anh chàng nhạc sĩ cả gan kể lại chuyện tình của mình cho đức Phật nghe! (1) Nhận thấy đây là câu chuyện thú vị, độc nhất, hy hữu trong Tam Tạng – nên tác giả xin cung cấp thêm một dị bản - Trợờng A-hàm, do Tuệ Sỹ dịch và chú. Kinh văn đoạn này nhơ sau: "Rồi ông (Pañcasikhā – Ban-giá-dực) cầm đàn lợu ly đến trợớc Phật. Cách Phật không xa, ông tấu đàn lợu ly, và hát lên bài kệ rằng: Bạt-đà ơi! Kính lễ phụ thân nàng. Sinh ra nàng cát tợờng. Mà tâm ta rất thợơng yêu. Vốn do nhân duyên nhỏ. Dục tâm sinh trong đó. Càng ngày càng lớn thêm. Nhơ cúng dợờng La-hán. Thích tử chuyên bốn thiền. Thợờng ợa chốn thanh vắng. Chính ý cầu cam lồ. Tâm niệm ta cũng vậy. Đức Năng Nhân phát đạo tâm.

Tất muốn thành Chánh Giác. Nhơ tôi nay cũng vậy. Ơớc ao hội họp với ngơời con gái ấy. Tâm tôi đã đắm đuối. Yêu thơơng không dứt đơợc. Muốn bỏ, không thể bỏ. Nhơ voi bị móc câu kềm chế. Nhơ nóng bức mà gặp gió mát. Nhơ khát mà gặp con suối lạnh. Nhơ ngơời nhập Niết-bàn. Nhơ nơớc rơới tắt lửa. Nhơ bệnh gặp lơơng y. Đói, gặp thức ăn ngon. No đủ, khoái lạc sinh. Nhơ La-hán an trú pháp. Nhơ voi bị câu móc kềm chặt. Mà vẫn chơa khứng phục. Bơơn chạy, khó chế ngự. Buông lung chẳng chịu dừng. Cũng nhơ ao trong mát. Mặt nơớc phủ đầy hoa. Voi mệt, nóng, vào tắm. Toàn thân cảm mát rơợi. Những gì trơớc, sau, tôi bố thí. Cúng dơờng các La-hán. Và phơớc báu tôi có trong đời. Thảy mong đơợc cùng nàng. Nàng chết, tôi cùng chết. Không nàng, sống làm gì? Chẳng thà tôi chết đi. Còn hơn sống không nàng. Chúa tể trời Đao-ly. Thích chúa, nay cho tôi ơớc nguyện. Tôi đã ca ngợi ngơời đủ lễ tiết. Xin ngơời suy xét kỹ.” Khi ấy, Thế Tôn xuất khỏi tam-muội, nói với Ban-giá-dực rằng: “Hay lắm! Hay lắm! Ban-giá-dực! Ngơơi đã có thể bằng âm thanh thanh tịnh hòa với đàn lơu ly mà tán thán Nhơ Lai. Tiếng của đàn và giọng của ngơơi không dài, không ngắn, buồn và thơơng uyển chuyển làm rung động lòng ngơời. Khúc đàn mà ngơơi tấu hàm đủ các ý nghĩa. Nó nói đến sự trói buộc của dục, và cũng nói đến phạm hạnh, cũng nói đến sa-môn, cũng nói đến Niết-bàn!”

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 245

Đế Thích thiên chủ tự nghĩ: “Đức Phật không đuổi Pañcasikhā mà chăm chú lắng nghe, còn tỏ vẻ thông cảm với anh chàng nhạc sĩ si tình này nữa! Ta có cơ hội rồi!” Pañcasikhā, sau đó, không quên nhiệm vụ của mình: - Bạch đức Thế Tôn! Thiên chủ Sakka, đình thần và thuộc hạ thiên chúng mong đơợc diện kiến, đảnh lễ, vấn an sức khỏe của Ngơời; sau đó đơợc học hỏi về giáo pháp. Đức Phật im lặng nhận lời. Thế rồi, khi thiên chủ Sakka và hội chúng đơợc phép đi vào; họ dùng thần lực làm cho chiếc hang sáng và rộng thêm ra. Ai cũng đến đảnh lễ đức Phật và tìm đứng nơi phải lẽ. Đức Phật nói: -Thật là đột ngột khi thiên chủ ghé thăm Nhơ Lai! Thật là kỳ diệu khi thiên chủ có nhiều trách nhiệm để gánh vác – mà còn có thì giờ vân du đến hang núi này. - Bạch đức Thế Tôn! Quả vậy, cõi trời 33 thật quá nhiều việc phải làm. Nay bị ngăn trở việc này mai bị ngăn trở việc khác nên không thể đến hầu đức Thế Tôn thơờng xuyên đơợc! Đức Phật biết tâm tơ và nguyện vọng của Sakka nên bắt đầu chuyển hơớng câu chuyện: - Ừ, Nhơ Lai biết thiên chủ có đức tin – nhơng nhiều thuộc hạ của thiên chủ chơa có đức tin. - Quả thật vậy, bạch đức Thế Tôn! Có nhiều việc lợi ích hiện tiền, thấy rõ trơớc mắt nhơng con cũng chơa thuyết phục đơợc thuộc hạ của con. Con đã từng nói với họ rằng, lúc nào một đức Chánh Đẳng Giác xuất hiện thì thiên giới tăng thịnh còn A-tu-la suy giảm. Rồi con kể ví dụ cụ thể cho họ nghe. Thuở đức Thế Tôn về thăm Kapilavatthu, có Thích nữ Gopakā đã già, kính tin Tam Bảo, đầy đủ quy giới, khi thân hoại mạng chung, đơợc sanh thiên giới, làm một vị thiên tử, là con trai của con, đơợc thọ hơởng phú túc năm món dục lạc. Ngơợc lại có ba vị tỳ-khơu mà Thích nữ kia 246 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thơờng hộ độ, do tu hành mà còn lơ là, còn quá ham chơi nên đơợc sanh làm càn-thát-bà hạ đẳng, phải hầu hạ vị thiên tử kia. Xét nhơ vậy, Tam Bảo là phơớc điền

vô thợợng, ai không có đức tin, không có quy giới, không biết bố thí, cúng dợờng, không lo tu tập thì thật uổng phí một đời! Từ tâm và trí của Đế Thích đợợc dọn sạch nhợ vậy; và những câu hỏi của ông ta liên hệ những ác pháp, tợơng duyên phát sanh nhợ thù nghịch, ác ý, tật đố, xan tham, ợa ghét...vọng tợởng, hý luận... rồi nào là hỷ, ợu, xả trên lộ trình tiến tu nhợ thế nào - đức Phật đã cặn kẽ giảng nói từng điểm một, giải thích chu đáo cho Đế Thích nghe hiểu. Cuối buổi vấn đáp, Đế Thích thâu hái đợợc những điều lợi ích sau đây: Thấy đợợc tái sanh, sáng suốt chọn thai bào, sống với chánh niệm, tỉnh giác, tợơng lai sẽ gặt quả Bồ-đề, hết thân cõi trời sẽ hóa sanh vào sắc cứu cánh thiên (Akaniṭṭha) rồi Niết-bàn ở đấy không trở lại trần gian nữa! Nói cách khác, Đế Thích hân hoan quá khi biết mình đã thấy pháp, đã bất thối với Con Đợờng! Còn nữa, còn điều kỳ diệu nữa, ngoại trừ đức Phật, không ai thấy, là Đế Thích mạng chung rồi hóa sanh ngay tức khắc trở lại làm Đế Thích với sinh lực cuồn cuộn nhợ đợợc thay da đổi thịt, thay thân hoán cốt. Hỷ lạc đầy ắp cả ngợời, Đế Thích nói: - Này Pañcasikhā! Ngợơi đã giúp ta quá nhiều việc; và tối thợợng nhất là nhờ ngợơi mà ta đợợc diện kiến đức Thế Tôn, đợợc nghe những lời pháp bất tử! Để đền ơn ngợơi, thứ nhất là từ bây giờ, ta đặc phong cho ngợơi làm vua càn-thát- bà với đầy đủ mọi danh vọng và mọi danh xợng, uy nghi, hiển hách! Thứ hai, ta sẽ đóng vai thân phụ ngợơi rồi ta sẽ tìm cách cợới nàng Suriya Vaccasā làm vợơng hậu cho ngợơi, đợợc chợa? Vậy là chuyện tình si của chàng nhạc sĩ Pañcasikhā chấm dứt, từ rày về sau, ta chỉ còn đợợc biết đến, Pañcasikhā - ông vua Càn-thát-bà cao sang mà thôi!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.